

Số: 3143 /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 26 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải số hóa đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3863/TTR-SGTVT-P1 ngày 14 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải số hóa đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải (Chi tiết, có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải thực hiện, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường thị trấn số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết đối với thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này đảm bảo đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông đảm bảo các giải pháp kỹ thuật để Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được vận hành thông suốt, cấp mã kết quả số hóa theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch UBND các xã, phường thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP)
- Lưu: VT, TTPVHCC (1).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Hùng

Phụ lục
DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHẢI SỐ HÓA THUỘC
THẨM QUYỀN QUẢN LÝ, GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
I	Lĩnh vực Đường bộ				
1.	1.001765.000.0 0.00.H23	Cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	<ul style="list-style-type: none"> * Đối với cá nhân - Đơn đề nghị theo mẫu quy định; - Bảng tốt nghiệp trung cấp trở lên đối với chứng thực điện tử từ bản chính. - Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với chứng thực điện tử từ bản chính. * Đối với cơ sở đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản theo mẫu quy định; - Hồ sơ cá nhân. 	Biên bản kiểm tra	Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe
2.	1.004993.000.0 0.00.H23	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành	<ul style="list-style-type: none"> * Trường hợp bị mất, bị hỏng: <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị theo mẫu quy định; * Trường hợp có sự thay đổi về nội dung: <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị theo mẫu quy định; 		Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
3.	1.001777.000.0 0.00.H23	lái xe) Thủ tục Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô.	<p>* Trường hợp bị mất, bị hỏng: - Đơn đề nghị theo mẫu quy định; - Quyết định thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp của cơ quan có thẩm quyền bản sao được chứng thực điện tử từ bản chính đối với trường hợp bản sao được chứng thực điện tử từ bản chính</p> <p>- Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe đối với trường hợp bản sao được chứng thực điện tử từ bản chính.</p> <p>- Giấy đăng ký xe đối với trường hợp hợp bản sao được chứng thực điện tử từ bản chính.</p> <p>* Trường hợp có sự thay đổi về nội dung: - Đơn đề nghị theo mẫu quy định.</p>	Biên bản kiểm tra theo mẫu	Giấy phép đào tạo lái xe ô tô
4.	1.001623.000.0 0.00.H23	Thủ tục Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo	<p>- Văn bản kèm báo cáo đề nghị cấp Giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu quy định; - Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao được chứng thực điện tử từ bản chính); - Giấy đăng ký xe (bản chính hoặc bản sao được chứng thực điện tử từ bản chính).</p>	Biên bản kiểm tra theo mẫu	Giấy phép đào tạo lái xe ô tô

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
5.	1.005210.0000.0 0.00.H23	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác	- Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô và nêu rõ lý do hỏng, mất hoặc nội dung cần thay đổi	Biên bản kiểm tra theo mẫu	Giấy phép đào tạo lái xe ô tô
6.	1.001735.0000.0 0.00.H23	Thủ tục cấp giấy phép xe tập lái	- Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái theo mẫu quy định; - Giấy đăng ký xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu).	Biên bản kiểm tra	Giấy phép xe tập lái
7.	1.001751.0000.0 0.00.H23	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	- Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái theo mẫu quy định;	Biên bản kiểm tra theo mẫu	Giấy phép xe tập lái
8.	1.000004.H23	Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch loại 1, loại 2	- Văn bản đề nghị - Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể - Hồ sơ thiết kế hình sát hạch, bản kê khai loại xe cơ giới dùng để sát hạch, loại thiết bị chấm điểm tự động Văn bản đề nghị; - Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể; - Hồ sơ thiết kế hình sát hạch, bản kê khai loại xe cơ giới dùng để sát hạch, loại thiết bị chấm điểm tự động.		Văn bản chấp thuận
9.	1.004998.H23	Cấp Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 đủ điều kiện	- Văn bản đề nghị cấp GCN Trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động	Biên bản kiểm tra theo mẫu	Giấy chứng nhận TTSH lái xe đủ điều kiện hoạt động

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
		hoạt động			
10.	1.004995.000.0 0.00.H23	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép xây dựng (bản chính). - Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể, hồ sơ thiết kế kích thước hình sát hạch, loại xe cơ giới dùng để sát hạch. 	Biên bản kiểm tra theo mẫu	Giấy chứng nhận TTSH lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động
11.	1.004987.000.0 0.00.H23	Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> * Trường hợp trung tâm sát hạch lái xe có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động. * Trường hợp bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận và nêu rõ lý do hỏng hoặc mất 	Biên bản kiểm tra theo mẫu	Giấy chứng nhận TTSH lái xe đủ điều kiện hoạt động
12.	1.001737.000.0 0.00.H23	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu. - Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc (bản chính). 		Gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc
13.	1.002046.000.0 0.00.H23	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu. - Giấy phép liên vận GMS hoặc số TAD 		Gia hạn thời gian lưu hành của

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
		Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	(bản chính).		phương tiện tại Việt Nam
14.	1.002268.000.0 0.00.H23	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách có định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	- Giấy đề nghị đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách có định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo Mẫu; - Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách có định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo Mẫu		Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách có định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia
15.	1.002286.000.0 0.00.H23	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	- Giấy đề nghị Gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam theo Mẫu; - Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (bản chính)		Gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia
16.	1.002852.000.0 0.00.H23	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	* Đối với phương tiện thương mại: - Giấy đề nghị cấp lại giấy phép theo mẫu. * Đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên lãnh thổ Lào: - Giấy đề nghị cấp lại giấy phép theo mẫu. - Trường hợp Giấy phép liên vận hết		Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
			<p>thời hạn sử dụng hoặc còn thời hạn sử dụng nhưng hết trang đóng dấu xác nhận của các cơ quan quản lý tại cửa khẩu: thành phần hồ sơ theo quy định đối với phương tiện thương mại hoặc phương tiện phi thương mại nêu ở trên.</p> <p>- Trường hợp Giấy phép liên vận hư hỏng, bị mất:</p> <p>* Đối với phương tiện thương mại:</p> <p>- Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào cho phương tiện thương mại.</p> <p>* Đối với phương tiện phi thương mại:</p> <p>- Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào cho phương tiện phi thương mại</p>		
17.	1.002859.000.0 0.00.H23	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	<p>- Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào theo mẫu;</p> <p>- Phương án kinh doanh vận tải theo mẫu.</p>		Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào.
18.	1.002861.000.0 0.00.H23	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	<p>- Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào theo mẫu;</p> <p>- Phương án kinh doanh vận tải theo mẫu.</p>		Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
19.	1.002869.0000.0 0.00.H23	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	<p>* Đối với phương tiện phi thương mại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp lại giấy phép theo mẫu. <p>* Đối với phương tiện thương mại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp lại giấy phép theo mẫu. 		Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia
20.	1.002877.0000.0 0.00.H23	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	<p>* Đối với phương tiện phi thương mại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp lại giấy phép theo mẫu. <p>* Đối với phương tiện thương mại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp lại giấy phép theo mẫu. 		Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia
21.	1.010707.0000.0 0.00.H23	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu; - Giấy phép liên vận ASEAN (bản chính). 		Gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới
22.	1.010708.0000.0 0.00.H23	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách có định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện tuyến vận tải hành khách có định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo mẫu; - Phương án khai thác tuyến vận tải hành 		Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách có định giữa Việt Nam, Lào và

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
23.	1.010709.000.0 0.00.H23	Lào và Campuchia Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách có định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	khách có định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo mẫu; - Giấy đề nghị ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách có định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo mẫu; - Thông báo khai thác tuyến; - Ký hiệu phân biệt quốc gia; - Giấy phép liên vận của các phương tiện ngừng khai thác.		Campuchia Thông báo ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách có định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia
24.	1.010710.000.0 0.00.H23	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia	- Giấy đề nghị tăng/giảm tần suất chạy xe tuyến vận tải hành khách có định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo mẫu.		Thông báo tăng/giảm tần suất chạy xe tuyến vận tải hành khách có định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia
25.	1.010711.000.0 0.00.H23	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	* Đối với phương tiện phi thương mại: - Giấy đề nghị cấp lại giấy phép theo mẫu. * Đối với phương tiện thương mại: - Giấy đề nghị cấp lại giấy phép theo mẫu. - Đơn đề nghị đổi, cấp lại Chứng chỉ theo mẫu quy định (bản chính);		Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia
26.	2.000769.H23	Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về			Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
27.	1.002856.0000.0 0.00.H23	giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trường hợp Cơ sở đào tạo đã cấp Chứng chỉ không còn hoạt động Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	* Đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên lãnh thổ Lào: - Giấy đề nghị cấp giấy phép theo mẫu. * Đối với phương tiện thương mại: - Giấy đề nghị cấp giấy phép theo mẫu. - Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu. - Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào (bản chính).		Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào
28.	1.002063.0000.0 0.00.H23	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	- Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu. - Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào (bản chính).		Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào
29.	1.001023.0000.0 0.00.H23	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	* Đối với phương tiện phi thương mại: - Giấy đề nghị cấp giấy phép theo mẫu; * Đối với phương tiện thương mại: - Giấy đề nghị cấp giấy phép theo mẫu; - Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu; - Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (bản chính).		Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia
30.	1.001577.0000.0 0.00.H23	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương			Gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
31.	1.002030.0000.0 0.00.H23	tiện của Campuchia Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biên số xe máy chuyên dùng lần đầu	- Tờ khai đăng ký theo mẫu. - Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; (bản chính) - Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật; (bản chính) - Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; (bản chính) - Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.(bản chính) * Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước: - Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; - Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý);	Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng theo mẫu	Việt Nam cho phưng tiện của Lào, Campuchia Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
32.	2.000872.000.0 0.00.H23	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	<p>biên bản giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật.</p> <p>* Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật; - Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại). 	Biên bản kiểm tra xe máy dùng chuyên dùng theo mẫu	Giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng
		Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu; - Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; (bản chính) - Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính; (bản chính) - Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật; (bản chính) - Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo 		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
			<p>quy định của pháp luật; (bản chính)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; (bản chính). - Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. <p>*Bản chính giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước. - Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu. - Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc 		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
			<p>Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biển số theo mẫu số 1 của Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT.</p> <p>* Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; - Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của 		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
33.	1.001919.000.0 0.00.H23	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	<p>pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng - Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật; - Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại). 	Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng theo mẫu	Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu;
- Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng
- Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật;
- Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính; + Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;
- Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;
- Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
			<p>pháp luật;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước. - Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu. - Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu. 		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
			<p>chuyên dùng nhập khẩu. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biên số theo mẫu số 1 của Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT.</p> <p>* Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước:</p> <p>- Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>- Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật. + Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng</p> <p>- Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của</p>		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
34.	1.001896.000.0 0.00.H23	Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	<p>pháp luật;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại). - Tờ khai đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng - Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp; - Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ Giao thông vận tải đối với trường hợp xe máy chuyên dùng cải tạo 		Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng
35.	2.000847.000.0 0.00.H23	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo mẫu; - Bản thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương đăng ký theo mẫu 		Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng
36.	2.000881.000.0 0.00.H23	Thủ tục Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu; - Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau): <ul style="list-style-type: none"> + Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; + Hóa đơn bán hàng theo quy định của 	Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng theo mẫu	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
37.	1.002007.0000.0 0.00.H23	Thủ tục Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	<p>Bộ Tài chính; + Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật; + Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật; + Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; + Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu; - Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng; + Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; + Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính; + Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật.</p>		Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
38.	1.001994.000.0 0.00.H23	Thủ tục Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến	<p>+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng</p> <p>+ Biên số đã được cấp</p>	Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng theo mẫu	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng
39.	1.001826.000.0 0.00.H23	Thủ tục Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	<p>- Tờ khai thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu;</p> <p>- Bản chính Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp theo quy định kèm theo hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký.</p> <p>- Tờ khai thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu;</p> <p>- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số (trừ trường hợp bị mất).</p>		Thu lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số, vào Sổ quản lý đăng ký xe máy chuyên dùng
40.	1.004259.H23	Cấp lại Giấy phép	- Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn		Giấy phép vận tải

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
41.	1.002835.0000.0 0.00.H23	<p>vận tải qua biên giới</p> <p>Thủ tục Cấp mới Giấy phép lái xe</p>	<p>đề nghị cấp Giấy phép vận tải qua biên giới cho phương tiện theo mẫu quy định;</p> <p>* Người dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt học lái xe mô tô hạng A1, hạng A4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của người học lái xe; - Chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo đối với người dự sát hạch lái xe hạng A4; - Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch. <p>* Đối với người dự sát hạch nâng hạng giấy phép lái xe lên hạng B1, B2, C, D, E và các hạng F:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ do người học lái xe nộp: + Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định; + Chứng chỉ đào tạo nâng hạng; + Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch nâng hạng. + Bản khai thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn theo mẫu quy định. + Hồ sơ của người học lái xe; <p>Đối với người dự sát hạch lái xe lần đầu:</p>		<p>qua biên giới</p> <p>Giấy phép lái xe</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
42.	1.002820.000.0 0.00.H23	Thủ tục cấp lại Giấy phép lái xe	<p>+ Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định; + Hồ sơ của người học lái xe; Chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo đối với người dự sát hạch lái xe hạng A4, B1, B2 và C; + Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch.</p> <p>* Trường hợp giấy phép lái xe bị mất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng: - Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu quy định; - Hồ sơ gốc phù hợp với giấy phép lái xe (nếu có); * Trường hợp giấy phép lái xe bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng trở lên, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, không thuộc trường hợp đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý: - Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu quy định; - Bản chính hồ sơ gốc của giấy phép lái xe bị mất (nếu có);</p>		Giấy phép lái xe

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
			Thành phần hồ sơ phải số hóa * Trường hợp giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng: - Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu quy định; - Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định		
43.	1.002809.000.0 0.00.H23	Thủ tục đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	Thủ tục Đổi Giấy phép lái xe do Bộ Quốc phòng cấp		Giấy phép lái xe
44.	1.002804.000.0 0.00.H23	Thủ tục Đổi Giấy phép lái xe do Bộ Quốc phòng cấp	Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định;		Giấy phép lái xe
45.	1.002801.000.0 0.00.H23	Thủ tục đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	- Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định; - Hồ sơ gốc do ngành Công an cấp, gồm: Đơn đề nghị sát hạch, cấp, đổi giấy phép lái xe có xác nhận của thủ trưởng đơn vị nơi công tác; Giấy Chứng nhận sức khỏe của người lái xe; Chứng chỉ tốt nghiệp chương trình đào tạo lái xe; Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe.		Giấy phép lái xe
46.	1.002793.000.0 0.00.H23	Thủ tục đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước	- Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu; - Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng hoặc		Giấy phép lái xe

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
47.	1.002796.0000.0 0.00.H23	ngoài lái xe vào Việt Nam	<p>Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao giấy phép lái xe; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh;</p> <p>- Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu; - Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan Công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao giấy phép lái xe; đối với người Việt Nam xuất trình hợp pháp hóa lãnh sự giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài theo quy định của pháp luật về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự, trừ các trường hợp được miễn trừ theo quy định của pháp luật;</p>		Giấy phép lái xe
48.	1.000703.0000.0 0.00.H23	Thủ tục Cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.	<p>* Trường hợp đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải: - Giấy đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh theo mẫu quy định;</p>		Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
49.	2.002286.0000.0 0.00.H23	Thủ tục Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng	<p>Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông (áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, vận tải hành khách sử dụng hợp đồng điện tử).</p> <p>* Trường hợp đối với hộ kinh doanh vận tải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh theo mẫu quy định; <p>* Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh cấp lại Giấy phép kinh doanh do bị thu hồi (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh theo mẫu quy định; <p>bản chính Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông (áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải</p>		Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
			<p>hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, vận tải hành khách sử dụng hợp đồng điện tử);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu chứng minh sự thay đổi của những nội dung ghi trong Giấy phép kinh doanh (việc thay đổi liên quan đến nội dung nào thì bổ sung tài liệu về nội dung đó). * Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh cấp lại Giấy phép kinh doanh do bị thu hồi (đối với hộ kinh doanh vận tải) gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh theo mẫu quy định; - Tài liệu chứng minh việc khác phục đối với vi phạm quy định: (1) Cung cấp bản sao không đúng với bản chính hoặc thông tin sai lệch trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh; (2) Sửa chữa hoặc làm sai lệch dữ liệu hình ảnh từ camera lắp trên xe trước, trong và sau khi truyền dữ liệu. * Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh do thay đổi nội dung của Giấy phép kinh doanh bao gồm: 		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
50.	2.002287.000.0 0.00.H23	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh trong đó nêu rõ lý do xin cấp lại theo mẫu quy định; - Tài liệu chứng minh sự thay đổi của những nội dung ghi trong Giấy phép kinh doanh (việc thay đổi liên quan đến nội dung nào thì bổ sung tài liệu về nội dung đó). - Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh theo mẫu quy định. 		Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
51.	2.002288.000.0 0.00.H23	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe trung chuyển, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định; 		Phù hiệu xe ô tô

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
52.	2.002289.000.0 0.00.H23	hàng hóa: bằng xe công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)	- Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định;		Phù hiệu xe ô tô

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
53.	1.000660.0000.0 0.00.H23	hàng hóa thông thường và xe taxi (tái) Công bố đưa bến xe khách vào khai thác.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác theo mẫu quy định; - Văn bản chấp thuận đầu nối đường ra, vào bến xe khách với đường bộ của cơ quan có thẩm quyền; - Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể bến xe khách; - Quyết định cho phép đầu tư xây dựng của cơ quan có thẩm quyền và biên bản nghiệm thu xây dựng; - Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của bến xe khách theo Phụ lục 2 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015. - Quy chế quản lý khai thác bến xe khách do đơn vị quản lý, khai thác bến xe khách ban hành. 	Bản kiểm tra đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn với các công trình của bến xe khách theo mẫu	Quyết định Công bố đưa bến xe khách vào khai thác.
54.	1.000672.0000.0 0.00.H23	Thủ tục Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị công bố lại bến xe khách theo mẫu - Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể các công trình xây dựng, cải tạo bến xe khách (nếu có thay đổi so với lần công bố trước). 	Bản kiểm tra đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn với các công trình của bến xe	Quyết định Công bố lại bến xe khách vào khai thác.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
55.	2.002285.000.0 0.00.H23	Thủ tục Đăng ký khai thác tuyến	<p>- Quyết định cho phép đầu tư xây dựng, cải tạo của cơ quan có thẩm quyền (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).</p> <p>- Biên bản nghiệm thu các công trình xây dựng, cải tạo (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).</p> <p>- Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn này với các công trình của bên xe khách (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).</p> <p>- Đăng ký khai thác tuyến theo mẫu quy định;</p>	khách theo mẫu (nếu có sự thay đổi so với lần công bố trước)	Thông báo đơn vị khai thác tuyến thành công
56.	2.001002.000.0 0.00.H23	Cấp giấy phép lái xe quốc tế	- Đơn đề nghị cấp IDP theo mẫu quy định		Giấy phép lái xe quốc tế.
57.	1.002300.000.0 0.00.H23	Cấp lại giấy phép lái xe quốc tế	Đơn đề nghị cấp IDP theo mẫu quy định		Giấy phép lái xe quốc tế..
58.	2.001963.000.0 0.00.H23	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	<p>- Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu;</p> <p>- Hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công và biện pháp tổ chức thi công đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (bản chính). + Nội dung bản vẽ thiết kế thi công thể</p>		Giấy phép thi công

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
		<p>của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải</p>	<p>Hiện quy mô công trình, hạng mục công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các nội dung quy định: (1) Bản vẽ thiết kế của dự án đầu tư, hồ sơ thiết kế công trình thiết yếu (thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công), báo cáo kinh tế - kỹ thuật bao gồm các thông tin về vị trí và lý trình công trình đường bộ tại nơi xây dựng công trình thiết yếu; bản vẽ thể hiện diện tích, kích thước công trình thiết yếu trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho đường bộ; bản vẽ thể hiện mặt đứng và khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt công trình đường bộ, khoảng cách theo phương ngang từ cột, tuyen đường dây, đường ống, bộ phận khác của công trình thiết yếu đến mép ngoài rãnh thoát nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép ngoài cùng của mặt đường bộ; bộ phận công trình đường bộ phải đào, khoan khi xây dựng công trình thiết yếu; thiết kế kết cấu và biện pháp thi công hoàn trả công trình đường bộ</p>		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
59.	1.006915	Thủ tục Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ cầu	<p>trong phạm vi đất dành cho đường bộ bị đào hoặc ảnh hưởng do thi công công trình thiết yếu; (2) Đối với công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ, ngoài hồ sơ quy định tại mục (1) phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu đến bề mặt dải phân cách giữa, từ công trình thiết yếu đến mép ngoài dải phân cách giữa; (3) Công trình thiết yếu lắp đặt vào cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ có kết cấu phức tạp khác ngoài hồ sơ quy định tại mục (1) phải có báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế. + Biện pháp tổ chức thi công thể hiện phương án thi công, phương án bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng, an toàn giao thông và tổ chức giao thông.</p>		Văn bản chấp thuận
		Thủ tục Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ cầu hạ tầng giao thông đường bộ (theo Phụ lục 1a, Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 hoặc Công văn có đầy đủ nội dung như			

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
60.	2.001921.0000.0	<p>vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý</p>	<p>Phụ lục Ia) - Hồ sơ bản vẽ thiết kế của dự án đầu tư hoặc hồ sơ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công công trình có đầy đủ các thông tin sau: vị trí, lý trình đường bộ xây dựng công trình thiết yếu; kích thước công trình thiết yếu trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho đường bộ; khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt công trình đường bộ; khoảng cách theo phương ngang từ cột, tuyến đường dây, đường ống, bộ phận khác của công trình thiết yếu đến mép ngoài rãnh thoát nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép ngoài cùng của mặt đường bộ. Đối với công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu đến mặt đất, từ công trình thiết yếu đến mép ngoài dải phân cách giữa; biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công. (bản chính).</p>		
		Chấp thuận xây	- Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết		Văn bản chấp

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
	0.00.H23	dụng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu;	thuận	
61.	1.006861	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý	- Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT.		Văn bản chấp thuận
62.	2.001915.000.0 0.00.H23	Già hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời	- Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.		Văn bản gia hạn chấp thuận

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
63.	1.006887	điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	<p>- Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 – Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT (hoặc công văn có đầy đủ thông tin như mẫu đơn, bản chính)</p>		Văn bản chấp thuận gia hạn
64.	1.006891	Thủ tục Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý	<p>- Đơn đề nghị chấp thuận lập đặt biên bản quảng cáo tạm</p>		Văn bản chấp thuận

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
65.	1.006908	Chấp thuận xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý	<p>kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tương tự mẫu quy định tại Phụ lục 1 – Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT (hoặc công văn có đầy đủ thông tin như mẫu đơn, bản chính).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình (bản chính) - Đơn đề nghị - Hồ sơ thiết kế (bản chính) 		Văn bản chấp thuận
66.	2.001919.000.0 0.00.H23	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT hoặc công văn có đầy đủ thông tin như mẫu đơn (bản chính). - Hồ sơ thiết kế; trong đó có bình đồ, 		Giấy phép thi công

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
67.	1.006889	đang khai thác Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý	trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình (bản chính) - Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 – Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT - Bản thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).		Giấy phép thi công
68.	1.001087.000.0 0.00.H23	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác	- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu; - Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính);		Giấy phép thi công
69.	1.006909	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình đường bộ trên đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý	- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT hoặc công văn có đầy đủ thông tin như mẫu đơn (bản chính)		Giấy phép thi công
70.	1.001061.000.0	Cấp phép thi công	- Đơn đề nghị cấp phép thi công công		Giấy phép thi công

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
	0.00.H23	nút giao đầu nói vào quốc lộ	trình theo mẫu; - Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính)		công
71.	1.006913	Thủ tục Cấp giấy phép thi công nút giao đầu nói vào đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý	- Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT - Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).		Giấy phép thi công
72.	1.001035.000.0 0.00.H23	Cấp phép thi công xây dựng biên quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý	- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình biên quảng cáo tạm thời theo mẫu - Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính)		Giấy phép thi công
73.	1.006907	Cấp giấy phép lắp đặt các biên quảng	- Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 – Thông		Giấy phép thi công

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
74.	1.00692	<p>cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, được UBND tỉnh giao quản lý.</p> <p>Thủ tục Gia hạn giấy phép thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, được UBND tỉnh giao quản lý</p>	<p>tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT</p> <p>- Bản thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính)</p> <p>- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư công trình (bản chính)</p>		Giấy phép thi công gia hạn
75.	1.000028.000.0 0.00.H23	Thủ tục cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường	<p>- Đơn đề nghị theo mẫu quy định;</p> <p>- Phương án vận chuyển gồm các nội dung sau: thông tin về tuyến đường vận chuyển; thông tin về phương tiện vận chuyển; thông tin hàng hóa chuyên chở có xác nhận của chủ hàng, gồm các thông số kích thước về chiều dài, chiều rộng và chiều cao (D x R x C) mét; khối</p>		Giấy phép lưu hành xe

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
76.	1.001046.0000.0 0.00.H23	bộ Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đấu nối vào quốc lộ	<p>lượng, hình ảnh (nếu có); hợp đồng vận chuyển hoặc văn bản chỉ định đơn vị vận chuyển của chủ hàng hoặc đơn vị thuê vận chuyển; báo cáo kết quả khảo sát (đối với trường hợp phải khảo sát); báo cáo kết quả hoàn thành gia cường đường bộ (đối với trường hợp phải gia cường đường bộ)</p> <p>- Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao theo mẫu</p> <p>- Thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).</p>		Văn bản chấp thuận
77.	1.000583.0000.0 0.00.H23	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đấu nối vào quốc lộ	<p>- Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đấu nối vào quốc lộ</p>		Văn bản gia hạn chấp thuận
78.	1.006910	Thủ tục Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức	<p>- Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao theo mẫu tại Phụ lục 3 ban</p>		Văn bản chấp thuận

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
79.	1.006911	<p>thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đối đường tỉnh, đường tỉnh giao UBND quản lý</p>	<p>hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT hoặc công văn có đầy đủ thông tin như mẫu đơn (bản chính)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản của UBND cấp có thẩm quyền giao tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao nếu quy hoạch hoặc văn bản chấp thuận đơn lẻ của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền chưa xác định rõ chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao (bản chính). - Thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao, biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông do tổ chức tư vấn có đủ năng lực lập (bản chính) - Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (bản chính) 		Văn bản chấp thuận gia hạn
80.	1.002798.H23	<p>Thủ tục Gia hạn chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý</p> <p>Phê duyệt phương án tổ chức giao</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình phê duyệt (bản chính) - Phương án tổ chức giao thông 		Quyết định phê duyệt phương án

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
		thông trên đường cao tốc			tổ chức giao thông trên đường cao tốc
II.	Lĩnh vực Đường thủy nội địa				
81.	1.004088.000.0 0.00.H23	Đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 3 đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. 		Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
82.	1.004261.H23	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới	<ul style="list-style-type: none"> - Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận tải qua biên giới cho phương tiện theo mẫu quy định; - Bản sao điện tử Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện; - Bản sao điện tử Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; - Bản sao điện tử Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của người kinh doanh vận tải hàng hóa dễ cháy, dễ nổ 		Giấy phép vận tải qua biên giới

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
83.	1.005040.000.0 0.00.H23	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	đổi với người thứ ba; bản sao Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của người kinh doanh vận tải hành khách đối với hành khách. * Các giấy tờ phải nộp đối với phương tiện thủy nội địa, tàu cá. Trình báo đường thủy nội địa theo mẫu. * Các giấy tờ phải nộp đối với tàu biển. Trình báo đường thủy nội địa theo mẫu.		Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa
84.	2.001219.000.0 0.00.H23	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải	- Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị theo Mẫu; - Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử sơ đồ vị trí thiết lập báo hiệu hoặc sơ đồ vị trí thiết lập phao và cờ hiệu; - Bản chính phương án bảo đảm an ninh, an toàn, cứu hộ, cứu nạn và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường.		Văn bản chấp thuận
85.	1.004047.000.0 0.00.H23	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu; - 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;		Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
86.	1.004259.H23	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới	<ul style="list-style-type: none"> - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. - Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận tải qua biên giới cho phương tiện theo mẫu quy định; - Bản sao điện tử Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện; - Bản sao điện tử Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; - Bản sao điện tử Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của người kinh doanh vận tải hàng hóa dễ cháy, dễ nổ đối với người thứ ba; bản sao Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của người kinh doanh vận tải hành khách đối với hành khách. 		Giấy phép vận tải qua biên giới
87.	2.002616.H23	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu quy định; - Hồ sơ chứng minh sự thay đổi về thông tin liên quan đến giấy phép 		Văn bản điều chỉnh nội dung Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm
88.	2.002625.H23	Công bố khu vực,	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị tiếp nhận chất nạo vét 		Văn bản trả lời

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
89.	1.004036.0000.0 0.00.H23	<p>địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ</p> <p>Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa</p>	<p>theo mẫu;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo mẫu) - Giấy chứng nhận xóa đăng ký của cơ quan đăng ký phương tiện trước đó (bản chính) đối với phương tiện là tàu biển. - 02 (hai) ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi (bản chính); - Biên lai nộp lệ phí trước bạ đối với phương tiện phải nộp lệ phí trước bạ (bản chính) - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm (theo mẫu). 		Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
90.	2.002617.H23	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm do bị mất, bị hỏng	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (trong đó nêu lý do: bị mất hoặc bị hỏng). 		Giấy phép vận chuyên
91.	2.001711.0000.0 0.00.H23	Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu; - 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở 		Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
92.	1.004002.000.0 0.00.H23	đổi tên, tính năng kỹ thuật Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	trạng thái nói; - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp; - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu; - 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nói; - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.		Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
93.	1.003970.000.0 0.00.H23	Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi	- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu - 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nói; - Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành		Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
94.	1.003930.0000.0 0.00.H23	Cơ quan đăng ký phương tiện Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	<p>phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó;</p> <p>- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.</p> <p>- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu;</p> <p>- 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi.</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp đổi với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hỏng.</p>		Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
95.	2.001659.0000.0 0.00.H23	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	<p>- Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu.</p> <p>- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.</p>		Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa
96.	1.006391.0000.0 0.00.H23	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu	<p>- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu</p> <p>- 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi</p> <p>- Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành</p>		Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
97.	2.002001.000.0 0.00.H23	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	<p>phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó</p> <p>- Tờ khai của cơ sở đào tạo đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu.</p>		Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa
98.	2.001998.000.0 0.00.H23	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	<p>- Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng: + Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo mẫu.</p> <p>- Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khi thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo: + 01 tờ khai của cơ sở đào tạo đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu.</p>	Biên bản kiểm tra	Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa
99.	1.005021.000.0 0.00.H23	Thủ tục Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lượt chờ hành	<p>- Đơn đề nghị phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến theo mẫu (bản chính);</p> <p>- Dự thảo Quy trình vận hành, khai thác bến.</p> <p>- Các tài liệu khác có liên quan</p>		Quyết định phê duyệt

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
100.	1.005024.000.0 0.00.H23	khách và xe ô tô Thủ tục Phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lượt chờ hành khách và xe ô tô	<p>Thành phần hồ sơ phải số hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến theo biểu mẫu. - Dự thảo Quy trình vận hành, khai thác bến. - Các tài liệu khác có liên quan 		Quyết định phê duyệt
101.	1.000344.000.0 0.00.H23	Thủ tục Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng trên tuyến đường thủy nội địa địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa theo mẫu - Phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng theo các nội dung tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 61/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ GTVT. 		Quyết định phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa
102.	1.003135.000.0 0.00.H23	Thủ tục Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị theo quy định - 02 (hai) ảnh màu hoặc bản điện tử ảnh màu cỡ 2x3 cm, nền trắng, ảnh chụp không quá 06 tháng 		Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn
103.	1.009462.000.0	Thủ tục Thỏa thuận	- Đơn đề nghị;		Văn bản thỏa

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
104.	0.00.H23 1.009456.0000.0 0.00.H23	thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ dự án; - Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án - Bình đồ vị trí xây dựng cảng thủy nội địa - Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa theo mẫu; - Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng; bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình cảng thủy nội địa; - Biên bản nghiệm thu kết quả rà tìm vật chướng ngại trong vùng nước cảng; biên bản xác nhận thiết lập báo hiệu tại cảng; 		Quyết định công bố
105.	1.009444.0000.0 0.00.H23	Thủ tục Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa; - Giấy tờ liên quan đến đất xây dựng cảng, bến thủy nội địa được cơ quan có thẩm quyền gia hạn thời hạn sử dụng. 		Văn bản gia hạn hoạt động cảng, (bến) thủy nội địa
106.	1.004242.0000.0 0.00.H23	Thủ tục Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa theo mẫu; - Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng; bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình cảng thủy nội địa 		Quyết định công bố lại hoạt động cảng (bến) thủy nội địa

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
107.	1.009443.000.0 0.00.H23	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	<p>địa;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên bản nghiệm thu kết quả rà tìm vật chướng ngại trong vùng nước cảng; biên bản xác nhận thiết lập báo hiệu tại cảng; - Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định. - Đơn đề nghị theo mẫu. 		<p>Văn bản chấp thuận đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu</p> <p>Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa</p>
108.	1.009445.000.0 0.00.H23	Thủ tục Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị phải nêu rõ quy mô dự kiến nâng cấp; thời gian thực hiện cải tạo nâng cấp công trình; ảnh hưởng của việc cải tạo nâng cấp đến hoạt động của phương tiện trong vùng nước, phương tiện, thiết bị xếp dỡ hàng hóa và hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa; công trình liên kề. - Đơn đề nghị công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa theo mẫu; - Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật của cấp có thẩm quyền về nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa; - Bản vẽ hoàn công của bến thủy nội địa; 		Quyết định công bố hoạt động cảng (bến) thủy nội địa
109.	1.009446.000.0 0.00.H23	Thủ tục Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ			

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
110.	1.009447.000.0 0.00.H23	thuat phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Bản vẽ mặt bằng công trình, vùng đất, vùng nước của bến thủy nội địa; - Hồ sơ kiểm tra tính toán thực tế bến thủy nội địa do đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân kiểm định thực hiện. - Đơn đề nghị đóng cảng, bến thủy nội địa của chủ cảng, bến thủy nội địa. 		Quyết định về việc công bố đóng cảng (bến) thủy nội địa
111.	1.009442.000.0 0.00.H23	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa theo mẫu; - Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền (nếu có); - Hồ sơ thiết kế sơ bộ luồng đường thủy nội địa. 		Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa
112.	2.002624.H23	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương. 		Văn bản chấp thuận
113.	2.001802.H23	Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển; 		Văn bản chấp thuận

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
114.	1.009465.000.0 0.00.H23	Thủ tục Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	<p>Thủ tục Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông theo mẫu;</p> <p>- Phương án thi công, thời gian, tiến độ thi công công trình, tổ chức hoạt động;</p> <p>- Phương án bảo đảm an toàn giao thông;</p>		Văn bản chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông
115.	1.009464.000.0 0.00.H23	Thủ tục Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	<p>- Văn bản đề nghị công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa (ghi rõ vị trí, thời gian hạn chế thi công).</p> <p>- Phương án đảm bảo đảm an toàn giao thông được phê duyệt</p>		Văn bản công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa
116.	1.009463.000.0 0.00.H23	Thủ tục Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa	<p>- Bản vẽ khu vực xây dựng công trình trên hệ tọa độ quốc gia VN2000, hệ cao độ nhà nước. Trên bản vẽ thể hiện vị trí công trình và cao độ tự nhiên, địa hình, địa vật của sông, kênh đối với khu vực xây dựng công trình, các công trình liên kề (nếu có) và các tài liệu kèm theo.</p> <p>- Đơn đề nghị thỏa thuận xây dựng công trình theo mẫu;</p> <p>- Bản vẽ mặt cắt công trình thể hiện trên mặt cắt ngang sông.</p> <p>* Đối với các hoạt động: Hoạt động thi công công trình (bao gồm hoạt động nạo vét vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu); khai thác tài nguyên,</p>		Văn bản thỏa thuận

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
			<p>Khoáng sản; Khu vực nuôi trồng thủy sản, hải sản (bè cá, lồng cá, đàng, đáy cá, bãi nuôi trồng thủy sản, hải sản); tổ chức hoạt động vui chơi, giải trí, diễn tập, thể thao, lễ hội; hợp chợ, làng nghề, thực hành đào tạo nghề, hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị thỏa thuận theo mẫu; - Bản vẽ thể hiện phạm vi khu vực hoạt động, phạm vi luồng và hành lang bảo vệ luồng, khoáng cách đến các công trình liên quan ở khu vực và phương án bố trí báo hiệu bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa; - Bản vẽ các mặt cắt ngang và hồ sơ mốc để xác định phạm vi, cao trình nạo vét, khai thác tài nguyên, khoáng sản (đối với hoạt động nạo vét cải tạo vùng nước cảng, bến thủy nội địa, luồng chuyên dùng vào cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; khai thác tài nguyên, khoáng sản). <p>* Bản vẽ khu vực xây dựng công trình trên hệ tọa độ quốc gia VN2000, hệ cao độ nhà nước. Trên bản vẽ thể hiện vị trí công trình và cao độ tự nhiên, địa hình, địa vật của sông, kênh đối với khu vực</p>		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
			<p>xây dựng công trình, các công trình liên kết (nếu có) và các tài liệu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với cầu vĩnh cửu, cầu tạm: số liệu về kích thước khoang thông thuyền (vị trí, chiều rộng, chiều cao tính không); mặt cắt dọc công trình thể hiện trên mặt cắt ngang sông, kênh; - Đối với cầu quay, cầu cáp, cầu phao, cầu nâng hạ, công trình thủy điện kết hợp giao thông: số liệu về khoang thông thuyền (vị trí, chiều rộng, chiều cao tính không, chiều dài, độ sâu ngưỡng âu); phương án và công nghệ đóng, mở; bản vẽ thiết kế vị trí, vùng nước dự kiến bố trí cho phương tiện neo đậu khi chờ đợi qua công trình; - Đối với đường ống, đường dây, công trình vượt qua luồng trên không: bản vẽ, các số liệu về chiều cao tính không, thể hiện điểm cao nhất của đường ống, đường dây (điểm thấp nhất của đường dây điện, tính cả hành lang an toàn lưới điện), công trình vượt qua luồng; - Đối với công trình ngầm, đường dây, đường ống dưới đáy luồng: bản vẽ thể hiện khoảng cách, cao trình đỉnh công 		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
117.	1.009461.000.0 0.00.H23	Thủ tục Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng	<p>trình đến cao trình đáy thiết kế luồng, phạm vi luồng và hành lang bảo vệ luồng đường thủy nội địa;</p> <p>- Đối với công trình đập, thủy điện, thủy lợi: bình đồ và bản vẽ khu vực cảng, bến thủy nội địa hoặc khu vực chuyển tải tại thượng lưu và hạ lưu công trình; phương án bóc xếp, chuyển tải;</p> <p>- Đối với công trình phục vụ quốc phòng, an ninh; công trình phong điện, nhiệt điện; bến phà, kè: bản vẽ thể hiện mặt bằng khu vực cảng; công trình kè, chỉnh trị khác; kích thước, kết cấu các cầu cảng, kè, công trình chỉnh trị khác và các công trình phụ trợ; vùng nước của cảng.</p> <p>- Đơn đề nghị công bố thông báo luồng theo mẫu</p>		Văn bản thông báo
118.	1.009460.000.0 0.00.H23	Thủ tục Công bố đóng luồng đường thủy nội địa chuyên dùng khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng	<p>- Đơn đề nghị công bố đóng luồng đường thủy nội địa theo mẫu.</p> <p>- Phương án thu hồi báo hiệu đường thủy nội địa do cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý luồng lập.</p>		Văn bản công bố đóng luồng

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
119.	1.009459.0000.0 0.00.H23	Thủ tục Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị công bố đóng luồng đường thủy nội địa theo mẫu; - Phương án thu hồi báo hiệu đường thủy nội địa do cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý luồng lập. 		Văn bản công bố mở luồng
120.	1.009451.0000.0 0.00.H23	Thủ tục Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị thỏa thuận thiết lập báo hiệu theo mẫu; - Sơ đồ dự kiến vị trí báo hiệu. 		Văn bản thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa
121.	1.009450.0000.0 0.00.H23	Thủ tục Công bố đóng khu neo đậu	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị theo mẫu; - Biên bản hoàn thành thu hồi báo hiệu, thiết bị neo đậu; biên bản hoàn thành rà quét vật chướng ngại trong vùng nước khu neo đậu 		Quyết định về việc công bố đóng khu neo đậu
122.	1.009449.0000.0 0.00.H23	Thủ tục Công bố hoạt động khu neo đậu	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị công bố hoạt động khu neo đậu theo mẫu; - Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng; - Bình đồ khu vực khu neo đậu; - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phao neo (nếu 		Quyết định về việc công bố hoạt động khu neo đậu

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
123.	1.009448.0000.0 0.00.H23	Thủ tục Thiết lập khu neo đậu	<ul style="list-style-type: none"> dùng phao neo; - Biên bản nghiệm thu rà quét vật chướng ngại. - Đơn đề nghị thỏa thuận thiết lập khu neo đậu theo mẫu; - Bình đồ khu vực dự kiến thiết lập khu neo đậu. 		Văn bản thỏa thuận thiết lập khu neo đậu
124.	2.002615.H23	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu quy định; - Bản chính Bảng kê danh sách phương tiện tham gia vận chuyển đảm bảo còn thời hạn kiểm định theo quy định; - Bản chính Bảng kê danh sách người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (gồm: Họ và tên; số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; số giấy phép, hạng giấy phép (đối với lái xe); số giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, hạng (đối với thuyền viên)) và danh sách người áp tải đối với trường hợp bắt buộc phải có người áp tải (gồm: Họ và tên, số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu) kèm bản sao giấy chứng nhận hoàn thành 		Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
125.	1.009458.000.0 0.00.H23	Thủ tục Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không còn nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	<p>chương trình huấn luyện an toàn theo quy định;</p> <p>- Bản chính một trong các giấy tờ sau: + Hợp đồng cung ứng; Hóa đơn tài chính về xuất, nhập hàng hóa thuốc bảo vệ thực vật;</p> <p>+ Phương án tổ chức vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của đơn vị vận chuyển theo mẫu quy định (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: Biên kiểm soát xe; họ và tên người điều khiển phương tiện; loại hàng; khối lượng; tuyến đường, thời gian vận chuyển);</p> <p>- Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa theo mẫu.</p>		Quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài
III	Lĩnh vực Đăng kiểm	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	<p>- Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế theo mẫu (Bản chính; hoặc biểu mẫu điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến);</p> <p>- Hồ sơ thiết kế xe cơ giới cải tạo bao</p>		Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
127.	1.001261.000.0 0.00.H23	Cấp giấy chứng nhận, tem kiểm thuật an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.	<p>gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết minh thiết kế kỹ thuật xe cơ giới theo quy định (Bản chính đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc nộp qua hệ thông bưu chính; hoặc tài liệu dạng điện tử đối với trường hợp nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến); + Bản vẽ kỹ thuật theo quy định (Bản chính đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc nộp qua hệ thông bưu chính; hoặc tài liệu dạng điện tử đối với trường hợp nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến). 		Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ
		<ul style="list-style-type: none"> * Kiểm định tại đơn vị đăng kiểm - Khai báo về việc kinh doanh vận tải vào Phiếu theo dõi hồ sơ theo mẫu. - Thông tin về tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và địa chỉ trang thông tin điện tử quản lý thiết bị giám sát hành trình, camera đối với xe cơ giới thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình, camera. - Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo hoặc Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ 			

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
			<p>giới cải tạo đối với trường hợp xe cơ giới mới cải tạo.</p> <p>* Kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị nêu rõ lý do, địa điểm kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm kèm theo danh sách xe cơ giới đề nghị kiểm định. - Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo hoặc Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo đối với trường hợp xe cơ giới mới cải tạo., - Thông tin về tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và địa chỉ trang thông tin điện tử quản lý thiết bị giám sát hành trình, camera đối với xe cơ giới thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình, camera. - Khai báo về việc kinh doanh vận tải vào Phiếu theo dõi hồ sơ theo mẫu. 		
128.	1.012875.H23	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và	<p>* Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định lần đầu hoặc Tem kiểm định lần đầu của xe cơ giới thuộc đối tượng miễn kiểm định bị mất:</p>		Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
		<p>bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong trường hợp còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, rách hoặc có sự sai khác về thông tin</p>	<p>- Mẫu Phiếu theo dõi hồ sơ. * Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định hoặc Tem kiểm định của xe cơ giới bị mất (trừ trường hợp mất đồng thời Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định của xe cơ giới và trường hợp mất Giấy chứng nhận kiểm định lần đầu hoặc Tem kiểm định lần đầu của xe cơ giới thuộc đối tượng miễn kiểm định), hư hỏng, rách: - Mẫu Phiếu theo dõi hồ sơ. - Giấy chứng nhận kiểm định hoặc Tem kiểm định chưa mất (trường hợp bị mất). - Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định (trường hợp bị hư hỏng, rách). * Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định có thông tin sai khác so với hồ sơ phưng tiện của xe do đơn vị đăng kiểm in sai: - Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định</p>		<p>môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ</p>
129	1.001296.H23	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	<p>* Trường hợp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới bị mất, bị hỏng: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định</p>		Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
130.	1.005018.H23	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo	<p>xe cơ giới</p> <p>* Trường hợp đơn vị đăng kiểm xe cơ giới có sự thay đổi về vị trí, mặt bằng, xưởng kiểm định, bố trí dây chuyền kiểm định khác với hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới đã được cấp hoặc thay đổi về thiết bị kiểm tra làm ảnh hưởng đến số lượng dây chuyền kiểm định được hoạt động</p> <p>- Thông báo (kèm theo bản đối chiếu các quy định về cơ sở vật chất, dây chuyền kiểm định theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia).</p>	Biên bản kiểm tra theo mẫu	Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo
		Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo	<p>- Văn bản đề nghị nghiệm thu xe cơ giới cải tạo theo mẫu;</p> <p>- Thiết kế đã được thẩm định bản chính hoặc thiết kế đã được thẩm định bản điện tử (đối với kết quả thẩm định thiết kế được trả thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến). Đối với trường hợp miễn thiết kế quy định tại khoản 3, khoản 4 và khoản 6 Điều 6 của Thông tư 85/2014/TT-BGTVT phải có bản vẽ tổng thể xe cơ giới sau cải tạo do cơ sở cải tạo lập;</p>		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
			<p>Thành phần hồ sơ phải số hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ảnh tổng thể chụp góc khoảng 45 độ phía trước và phía sau góc đối diện của xe cơ giới sau cải tạo; ảnh chụp chi tiết các hệ thống, tổng thành cải tạo; - Biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo; - Bảng kê các tổng thành, hệ thống thay thế mới theo mẫu; - Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với cần cầu, xi téc chở hàng nguy hiểm, xi téc chở khí nén, khí hóa lỏng và các thiết bị chuyên dùng theo quy định ((Đối với các xe cơ giới cải tạo có cùng nhãn hiệu, số loại, thông số kỹ thuật và do cùng một cơ sở cải tạo thi công thì được sử dụng cùng một thiết kế, việc nghiệm thu do cùng một cơ quan nghiệm thu thực hiện thì không phải nộp thành phần hồ sơ này); - Văn bản của cơ quan thẩm định thiết kế về việc đồng ý cho sử dụng thiết kế đã được thẩm định để thi công cải tạo (đối với các xe cơ giới cải tạo có cùng nhãn hiệu, số loại, thông số kỹ thuật và do cùng một cơ sở cải tạo thi công thì được sử dụng cùng một thiết kế, việc 		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
131.	1.001322.H23	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	<p>nghịem thu do cùng một cơ quan nghiệp vụ thực hiện).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị kiểm tra cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới theo mẫu quy định; Danh sách trích ngang nhân lực của đơn vị kèm theo các hồ sơ sau: Quyết định bổ nhiệm lãnh đạo đơn vị đăng kiểm; quyết định bổ nhiệm đối với phụ trách bộ phận kiểm định; bản sao được chứng thực hợp đồng lao động theo quy định, quyết định tuyển dụng hoặc tiếp nhận đối với đăng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ và các văn bằng, chứng chỉ được chứng thực của từng cá nhân. - Bản đối chiếu các quy định về cơ sở vật chất, dây chuyền kiểm định theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. - Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể và mặt bằng nhà xưởng có bố trí dây chuyền và thiết bị kiểm tra. - Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền của địa phương (bản sao có chứng thực hoặc bản chính để đối chiếu); - Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử giấy 	Biên bản kiểm tra theo mẫu	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới với mã số đơn vị đăng kiểm
132.	1.005091.H23	Cấp giấy chứng		Biên bản kiểm	Giấy chứng nhận

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
133.	1.001284.000.0 0.00.H23	nhận sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa	<p>đề nghị theo mẫu quy định; - Các tài liệu theo quy định của pháp luật kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa nhập khẩu;</p> <p>* Đối với kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện đang khai thác: Giấy đề nghị kiểm tra theo mẫu quy định; * Đối với kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi (bao gồm các loại tàu thuyền không phải là phương tiện thủy nội địa chuyển đổi thành phương tiện thủy nội địa); phương tiện đã đóng không có sự giám sát của đăng kiểm (bao gồm tàu làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, tàu cá chuyển đổi thành phương tiện thủy nội địa): Giấy đề nghị kiểm tra theo mẫu quy định;</p>	tra kỹ thuật phương tiện thủy nội địa theo mẫu	sản phẩm công nghiệp sử dụng cho các phương tiện thủy nội địa
134.	1.001131.H23	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa	<p>* Đối với kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi (bao gồm các loại tàu thuyền không phải là phương tiện thủy nội địa chuyển đổi thành phương tiện thủy nội địa); phương tiện đã đóng không có sự giám sát của đăng kiểm (bao gồm tàu làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, tàu cá chuyển đổi thành phương tiện thủy nội địa): Giấy đề nghị kiểm tra theo mẫu quy định;</p> <p>- Giấy đề nghị kiểm tra theo mẫu (trừ trường hợp đề nghị trực tiếp, gọi điện thoại) Hồ sơ kỹ thuật của phương tiện nhập</p>	Biên bản kiểm tra kỹ thuật phương tiện thủy nội địa theo mẫu	Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
IV	Lĩnh vực Đường sắt	tiện nhập khẩu	khẩu. Hồ sơ kỹ thuật của phương tiện nhập khẩu quy định: Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Giấy đề nghị kiểm tra theo mẫu quy định;	mẫu	phương tiện thủy nội địa
135.	1.005134.000.0 0.00.H23	Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu quy định. - Bản chính Quyết định phê duyệt dự án hoặc văn bản giao nhiệm vụ chủ đầu tư công trình. - Bản chính Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công; ảnh chụp hiện trạng (đối với công trình cải tạo, nâng cấp); - Bản chính Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt; - Bản chính Văn bản pháp lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác định công trình không thể bố trí ngoài phạm vi đất dành cho đường sắt; Tài liệu về quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc thỏa thuận của ủy ban nhân dân cấp huyện trở lên có liên quan đến việc xây dựng công trình trong 		Giấy phép xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường sắt

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
136.	1.005126.000.0 0.00.H23	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	<p>phạm vi đất dành cho đường sắt;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính Tiến độ tổng thể dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; - Bản chính Phương án tổ chức thi công công trình và biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình trong quá trình thi công. - Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang. <p>Bản chính Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của đường ngang. <p>Bản chính Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của đường ngang đã được phê duyệt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính Phương án tổ chức thi công đường ngang và biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình thi công được cấp thẩm quyền phê duyệt hoặc chủ đầu tư chấp thuận. - Đơn đề nghị theo mẫu quy định. - Bản chính Tiến độ tổng thể dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; 		Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang
137.	1.005123.000.0 0.00.H23	Già hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu			Quyết định về việc gia hạn Giấy phép xây dựng

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
138.	1.005058.000.0 0.00.H23	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	<p>- Bản chính Tài liệu chứng minh lý do đề nghị gia hạn là một trong các tài liệu sau: (1) Biên bản bàn giao mặt bằng thi công xây dựng công trình trong trường hợp vướng mắc về mặt bằng thi công; (2) Biên bản xác nhận thiệt hại giữa chủ đầu tư và nhà thầu thi công xây dựng công trình trong trường hợp sự cố, thiên tai làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng công trình; (3) Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án hoặc quyết định điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư xây dựng công trình trong trường hợp việc điều chỉnh dự án làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng công trình.</p> <p>- Đơn đề nghị theo mẫu quy định. - Bản chính: Tiến độ tổng thể dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Bản chính Tài liệu chứng minh lý do đề nghị gia hạn là một trong các tài liệu sau: (1) Biên bản bàn giao mặt bằng thi công xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang trong trường hợp vướng mắc về mặt bằng thi công; (2) Biên bản xác nhận thiệt hại giữa chủ đầu tư và nhà</p>		<p>công trình trong phạm vi đất dành cho đường sắt</p> <p>Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng đường ngang</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
139.	1.004883.000.0 0.00.H23	Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đội với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống)	<p>thầu thi công đường ngang trong trường hợp sự cố, thiên tai làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang; (3) Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án hoặc quyết định điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư xây dựng công trình trong trường hợp việc điều chỉnh dự án làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.</p> <p>- Văn bản đề nghị theo mẫu quy định; - Bình đồ khu vực xây dựng đường ngang.</p>		Văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng ngang
140.	1.004681.H23	Giả hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt	<p>* Hồ sơ đề nghị giả hạn thời gian thi công kết nối; - Đơn đề nghị giả hạn của chủ đầu tư theo mẫu quy định; - Bản chính hoặc bản sao được chứng</p>		Quyết định giả hạn giấy phép kết nối các tuyến đường sắt, Quyết định bãi bỏ kết

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
			<p>Thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng) tài liệu: Văn bản pháp lý chứng minh lý do đề nghị kéo dài thời gian khai thác, sử dụng kết nối theo giấy phép được cấp;</p> <p>* Hồ sơ đề nghị gia hạn thời gian khai thác, sử dụng kết nối gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị gia hạn của chủ đầu tư theo mẫu quy định; - Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng) tài liệu: Văn bản pháp lý chứng minh lý do đề nghị kéo dài thời gian khai thác, sử dụng kết nối theo giấy phép được cấp; <p>* Hồ sơ đề nghị bãi bỏ kết nối gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị bãi bỏ kết nối của tổ chức, cá nhân theo mẫu quy định; - Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục 		nói các tuyến đường sắt

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
141.	1.000294.000.0 0.00.H23	Thủ tục bãi bỏ đường ngang	<p>hành chính trên môi trường mạng) tài liệu: Phương án tổ chức thi công khi bãi bỏ kết nối.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị bãi bỏ đường ngang theo mẫu kèm theo; - Bản chính một trong các tài liệu sau: + Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình vào sử dụng đối với cầu vượt, hầm chui hoặc đường ngang khác để tổ chức giao thông thay thế cho đường ngang đề nghị bãi bỏ; + Phương án tổ chức giao thông thay thế khi bãi bỏ đường ngang.; 		Quyết định bãi bỏ đường ngang
142.	1.004691.H23	Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối theo mẫu quy định; - Quy hoạch xây dựng tuyến đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng đề nghị kết nối được cấp có thẩm quyền phê duyệt; - Bình đồ khu vực kết nối; - Bình diện, trắc dọc đường sắt khu vực kết nối; - Phương án kỹ thuật kết nối: đường sắt; hệ thống thông tin, tín hiệu đường sắt tại khu vực kết nối; trung tâm Điều hành giao thông vận tải; đầu nối không gian 		Văn bản chấp thuận chủ trương kết nối.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
143.	1.004685.H23	Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt	<p>và đấu nối kỹ thuật với các công</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép kết nối của chủ đầu tư theo mẫu quy định; - Bản chính các tài liệu sau: <ul style="list-style-type: none"> + Quyết định đầu tư dự án có các tuyến đường sắt đề xuất kết nối; + Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công các công trình kèm theo Quyết định phê duyệt theo quy định của pháp luật; + Phương án tổ chức thi công kết nối các công trình và biện pháp bảo đảm an toàn thi công; + Phương án tổ chức chạy tàu trên tuyến đường sắt đã được kết nối và giải pháp bảo đảm an toàn giao thông sau khi kết nối. 		Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt
V 144.	Lĩnh vực hoạt động xây dựng 1.009972.000.0 0.00.H23	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo Mẫu số 1 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ. - Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật 		Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng kèm theo hồ sơ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
			<p>về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có yêu cầu); - Văn bản/quyết định phê duyệt và bản vẽ kèm theo (nếu có) của một trong các loại quy hoạch sau đây: Quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch; phương án tuyên công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; quy hoạch phân khu xây dựng đối với trường hợp không có yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng; - Văn bản ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy của thiết kế cơ sở; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi 		<p>thiết kế trình thẩm định có đóng dấu thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
			<p>Trường). Các thủ tục về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bất buộc xuất trình các văn bản này tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, nhưng phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định 05 ngày làm việc. Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thực hiện thủ tục lấy ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy của thiết kế cơ sở theo cơ chế một cửa liên thông khi thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng thì chủ đầu tư nộp bổ sung 01 bộ hồ sơ theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>- Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đầu nói hạ tầng kỹ thuật của dự án; văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (trường hợp dự án không thuộc khu vực hoặc đối tượng có yêu cầu lấy ý kiến thống nhất về bề mặt quản</p>		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
			<p>Lý độ cao công trình tại giai đoạn phê duyệt quy hoạch xây dựng) (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có). - Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt; thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thiết kế cơ sở hoặc thiết kế khác theo thông lệ quốc tế phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (gồm bản vẽ và thuyết minh); danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án. - Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra. - Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu xem xét tổng mức đầu tư, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung sau: tổng mức đầu tư; các thông 		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
145.	1.009973.0000.0 0.00.H23	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai xây thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	<p>tin, số liệu về giá, định mức có liên quan; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo Mẫu số 4 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ. - Các văn bản pháp lý kèm theo, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng được phê duyệt; + Văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); + Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận (nếu có yêu cầu); + Văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi 		Thông báo kết quả thẩm định/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở kèm theo hồ sơ thiết kế trình thẩm định có đóng dấu thẩm định của cơ quan chuyên môn về XD

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
			<p>trường) và các văn bản khác có liên quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thủ tục về phòng cháy và chữa cháy được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, song phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định 05 ngày làm việc; - Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt; hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định; - Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có); - Đối với các công trình sử dụng vốn đầu 		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
VI	Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng		<p>tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu thẩm định dự toán xây dựng, ngoài các nội dung quy định tại nêu trên, hồ sơ phải có thêm dự toán xây dựng; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định dự toán xây dựng; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có).</p> <p>- Đối với thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, chủ đầu tư phải nộp báo cáo tình hình thực tế thi công xây dựng công trình (trường hợp công trình đã thi công xây dựng).</p>		
146.	1.009788.000.0 0.00.H23	Thủ tục Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh	<p>- Báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình.</p>		Văn bản thông báo ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình.
147.	1.009791.000.0 0.00.H23	Thủ tục Cho ý kiến về việc các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng	<p>- Báo cáo kết quả thực hiện công việc tổ chức kiểm tra, kiểm định để đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình và đề xuất phương án gia cố, cải tạo, sửa chữa hư hỏng công trình (nếu có), xác</p>		Văn bản thông báo ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
148.	1.009794.000.0 0.00.H23	tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ) Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	định thời gian được tiếp tục sử dụng công trình sau khi sửa chữa, gia cố; tổ chức gia cố, cải tạo, sửa chữa hư hỏng công trình (nếu có) để đảm bảo công năng và an toàn sử dụng. - Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng theo Phụ lục VIa Nghị định số 06/2021/NĐ-CP. - Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình theo Phụ lục VIb Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.	- Biên bản kiểm tra hiện trường thi công xây dựng công trình (nếu có) - Biên bản kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu	- Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục V Nghị định số 35/2023/NĐ-CP
VII	LĨNH VỰC DU LỊCH				
149.	1.008027.000.0 0.00.H23	Thủ tục cấp biên hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	- Đơn đề nghị cấp biên hiệu phương tiện vận tải khách du lịch. - Bảng kê thông tin về trang thiết bị của từng phương tiện, chất lượng dịch vụ, nhân viên phục vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch đáp ứng điều kiện theo quy định. - Đơn đề nghị cấp đổi biên hiệu phương tiện vận tải khách du lịch.		Biên hiệu phương tiện vận tải khách du lịch.
150.	1.008028.000.0 0.00.H23	Thủ tục cấp đổi biên hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	- Đơn đề nghị cấp đổi biên hiệu phương tiện vận tải khách du lịch.		Biên hiệu phương tiện vận tải khách du lịch.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
151.	1.008029.000.0 0.00.H23	tiện vận tải khách du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng kê thông tin về trang thiết bị của từng phương tiện, chất lượng dịch vụ, nhân viên phục vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch đáp ứng điều kiện theo quy định - Đơn đề nghị cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch 		du lịch. Biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch.
VIII	Lĩnh vực Hàng hải				
152.	1.002771.000.0 0.00.H23	Phê duyệt phương án trực vận tải sản chìm đắm	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai phê duyệt phương án trực vớt tài sản chìm đắm theo mẫu; - Phương án trực vớt tài sản chìm đắm, gồm các nội dung cơ bản sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tên, số lượng, loại tài sản chìm đắm; + Số lượng, loại hàng chờ trên tàu (nếu là tàu thuyền); + Khối lượng nhiên liệu trên tàu (nếu là tàu thuyền); + Căn cứ tổ chức việc trực vớt; + Kết quả thực hiện phương án thăm dò tài sản chìm đắm (nếu có); + Địa điểm tài sản bị chìm đắm; + Dự kiến thời gian bắt đầu và thời hạn trực vớt; + Phương tiện tham gia và biện pháp 		Văn bản phê duyệt phương án trực vớt tài sản chìm đắm

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
			<p>trục vớt;</p> <ul style="list-style-type: none"> + Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình trục vớt; + Biện pháp bảo đảm an toàn lao động trong quá trình trục vớt; + Biện pháp bảo quản tài sản bị chìm đắm sau khi được trục vớt; - Bàn giao tài sản được trục vớt; - Biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm; - Biện pháp phòng ngừa ô nhiễm môi trường; - Biện pháp phòng, chống cháy, nổ; - Dự toán chi phí trục vớt; - Đơn vị thực hiện trục vớt. - Các tài liệu, giấy tờ cần thiết khác có liên quan (nếu có). 		
IX	Lĩnh vực Thuế 153. 3.000251.H23	Thủ tục Xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp	* Trường hợp xe bị hủy hoại do tai nạn hoặc thiên tai; bị tịch thu hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe; bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên: - Giấy đề nghị trả lại/bù trừ phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số		Quyết định về việc trả lại/bù trừ phí sử dụng đường bộ theo Mẫu

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
			<p>Thành phần hồ sơ phải số hóa</p> <p>90/2023/NĐ-CP.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Riêng đối với xe ô tô bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên thì ngoài các giấy tờ nêu trên, chủ phương tiện còn phải cung cấp Biên bản thu Tem và Giấy chứng nhận kiểm định theo Mẫu số 02 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP. * Trường hợp xe ô tô đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam nhưng hoạt động tại nước ngoài liên tục từ 30 ngày trở lên: - Chủ phương tiện cung cấp giấy tờ chứng minh xe được xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định của pháp luật cho đơn vị đăng điểm khi đăng kiểm. Trường hợp xe ô tô bị mất trộm trong thời gian từ 30 ngày trở lên - Chủ phương tiện phải xuất trình Đơn trình báo về việc mất tài sản có xác nhận của cơ quan công an. Trường hợp tìm thấy phương tiện thì chủ phương tiện phải cung cấp cho đơn vị đăng kiểm Biên bản bàn giao tài sản do cơ quan công an thu hồi giao cho chủ phương tiện 		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
154.	3.000252.H23	Thủ tục xác định xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên	<p>* Tại Sở giao thông vận tải</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin tạm dừng lưu hành theo Mẫu số 05 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP. * Tại đơn vị đăng kiểm - Đơn xin tạm dừng lưu hành bản chính (có xác nhận của Sở Giao thông vận tải). - Biên bản tạm giữ phù hiệu, biển hiệu (đối với xe thuộc diện cấp phù hiệu, biển hiệu). - Biên lai thu phí sử dụng đường bộ. 		<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc không đủ điều kiện đăng ký tạm dừng lưu hành theo Mẫu số 06 hoặc Biên bản tạm giữ phù hiệu, biển hiệu kinh doanh vận tải theo Mẫu số 07 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP. - Thông báo về việc chưa đủ điều kiện thuộc diện không chịu phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 08 hoặc Biên bản thu Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 12 tại Phụ lục II ban

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
155.	3.000253.H23	Thủ tục đề nghị cấp/cấp lại Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp/cấp lại Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 13 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP. - Biên bản thu Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ (bản chính). 		<p>hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP</p> <p>Cấp lại Tem kiểm định đổi với trường hợp Tem kiểm định còn thời hạn. Trường hợp Tem kiểm định hết hạn thì thực hiện kiểm định và cấp Tem kiểm định cho chủ kỳ kiểm định mới., Thông báo chưa đủ điều kiện xét thuộc diện không chịu phí theo Mẫu số 08 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP, Quyết định về việc trả lại/bù trừ</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
156.	3.000254.H23	Thủ tục đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu theo Mẫu số 09 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP. - Quyết định về việc bù trừ phí sử dụng đường bộ hoặc Biên lai thu phí trong trường hợp chưa nộp phí cho thời gian dừng lưu hành. 		<p>phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 03 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP</p> <p>Cấp lại phù hiệu, biển hiệu</p>
157.	3.000255.H23	Thủ tục xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> * Tại Sở giao thông vận tải - Đơn xin xác nhận xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ. * Tại đơn vị đăng kiểm - Đơn xin xác nhận ô tô không tham gia giao thông (có xác nhận của Sở Giao thông vận tải) cho đơn vị đăng kiểm, nơi doanh nghiệp đưa xe đến kiểm định. 	Biên bản kiểm tra	Biên bản thu Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 12 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP
X	Lĩnh vực Tài chính, ngân hàng				
158.	3.000161.000.0	Thủ tục hỗ trợ lãi	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị hỗ trợ lãi suất vay vốn tại 		Quyết định về

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
	0.00.H23	suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hàng khách công cộng bằng xe buýt của đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải công cộng bằng xe buýt theo quy định tại Khoản 3 Điều 4, Khoản 3 Điều 5 Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt	<p>tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hàng khách công cộng bằng xe buýt của chủ dự án có xác nhận của chính quyền địa phương nơi thực hiện dự án;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền về dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hàng khách công cộng bằng xe buýt theo quy định; - Hợp đồng tín dụng; - Bảng kê dự nợ vay, lãi vay và chứng từ hoặc các giấy tờ tương đương có xác nhận của tổ chức tín dụng xác định chủ dự án có vay vốn tại tổ chức tín dụng, khoản nợ trong hạn và sử dụng vốn vay đúng mục đích để thực hiện dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; - Bảng kê hoặc bảng tính số tiền lãi đề nghị được hỗ trợ. 		<p>danh sách dự án được hỗ trợ, số tiền hỗ trợ, thời gian hỗ trợ cụ thể cho từng dự án</p>
XI	Lĩnh vực Quản lý công sản 159.1.006218.000.0 0.00.H23	Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản: 01 bản chính. - Bảng kê chủng loại, số lượng, khối 		Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
		do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước	lượng, giá trị, hiện trạng của tài sản: 01 bản chính.		tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
I	Lĩnh vực Đường bộ				
1.	1.006861	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý	- Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu		Văn bản chấp thuận
2.	1.006887	Thủ tục Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với	- Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu quy		Văn bản chấp thuận gia hạn

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
		đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý	đình (hoặc công văn có đầy đủ thông tin như mẫu đơn, bản chính).		
3.	1.006889	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công theo mẫu quy định. - Bản thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính). 		Giấy phép thi công
4.	1.006891	Chấp thuận lắp đặt biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị chấp thuận lắp đặt biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tương tự mẫu quy định tại Phụ lục 1 - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT (hoặc công văn có đầy đủ thông tin như mẫu đơn, bản chính). 		Văn bản chấp thuận.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
5.	1.006907	Cấp giấy phép lắp đặt các biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý.	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình (bản chính) - Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT; - Bản thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính). 		Giấy phép thi công
6.	1.006908	Chấp thuận xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu tại Phụ lục 1, Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT hoặc công văn có đầy đủ thông tin như mẫu đơn (bản chính). - Hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc 		Văn bản chấp thuận xây dựng

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
7.	1.006909	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình đường bộ trên đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý	<p>ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình (bản chính).</p> <p>- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu tại Phụ lục 4, Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT hoặc công văn có đầy đủ thông tin như mẫu đơn (bản chính);</p>		Giấy phép thi công
8.	1.006910	Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đối đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý	<p>- Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao theo mẫu tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT hoặc công văn có đầy đủ thông tin như mẫu đơn (bản chính);</p> <p>- Văn bản của UBND cấp có thẩm quyền giao tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao nếu quy hoạch hoặc văn bản chấp thuận</p>		Văn bản chấp thuận

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
9.	1.006911	Thủ tục Gia hạn chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý	<p>đơn lẻ của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền chưa xác định rõ chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao (bản chính);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao, biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông do tổ chức tư vấn có đủ năng lực lập (bản chính). - Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (bản chính). 		Văn bản chấp thuận.
10.	1.006913	Thủ tục Cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu tại Phụ lục 4 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT. - Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công/(trong đó có biện 		Giấy phép thi công

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
11.	1.006915	Thủ tục Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý	<p>pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).</p> <p>- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu tại Phụ lục 1a - Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ GTVT.</p> <p>- Hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công và biện pháp tổ chức thi công đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (bản chính). Nội dung bản vẽ thiết kế thi công thể hiện quy mô công trình, hạng mục công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các nội dung quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13; biện pháp tổ chức thi công thể hiện phương án thi công</p>		Giấy phép thi công

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
12.	1.006920	Thủ tục Gia hạn giấy phép thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường được UBND tỉnh giao quản lý	<p>phương án bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng, an toàn giao thông và tổ chức giao thông.</p> <p>- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư công trình (bản chính).</p>		Giấy phép thi công gia hạn
II	Lĩnh vực Đường thủy				
13.	1.009452.000.00 .00.H23	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	<p>- Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa theo mẫu;</p> <p>- Sơ đồ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thẻ hiện địa danh, vị trí công trình, vùng đất, vùng nước trước bến thủy nội địa, lý trình (km) sông, kênh, rạch và các công trình liên kết (nếu có).</p>		Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến
14.	1.009453.000.00	Thỏa thuận thông số kỹ	- Đơn đề nghị thỏa thuận		Văn bản thỏa thuận

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
	.00.H23	thuyết xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	xây dựng bến thủy nội địa theo mẫu; - Bản vẽ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thẻ hiện địa danh, vị trí công trình lân cận, vùng đất, vùng nước trước bến, lý trình (km) sông, kênh, rạch;		thông số kỹ thuật xây dựng bến
15.	1.009454.000.00 .00.H23	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	- Đơn đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa theo mẫu; - Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng;		Quyết định công bố hoạt động bến thủy nội địa
16.	1.009455.000.00 .00.H23	Thủ tục Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	- Đơn nghị công bố hoạt động theo mẫu; - Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình (nếu có)		Quyết định công bố hoạt động bến thủy nội địa
17.	1.005040.000.00 .00.H23	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo	* Các giấy tờ phải nộp đối với phương tiện thủy nội		Xác nhận việc trình báo đường thủy nội

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
		đường thủy nội địa bổ sung	<p>địa, tàu cá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình báo đường thủy nội địa theo mẫu. * Các giấy tờ phải nộp đối với tàu biển: <ul style="list-style-type: none"> - Trình báo đường thủy nội địa theo mẫu; Các giấy tờ phải xuất trình (bản chính): <ul style="list-style-type: none"> - Đối với tàu biển: Bản trích sao Nhật ký hàng hải những phần có liên quan đến vụ việc, Bản trích sao Hải đồ liên quan đến vụ việc; - Đối với bản trình báo đường thủy nội địa, ngoài chữ ký của thuyền trưởng hoặc người lái phương tiện và đóng dấu của tàu biển, phương tiện thủy nội địa, tàu cá (nếu có con dấu), còn phải có chữ ký của máy trưởng hoặc 01 (một) thủy thủ với tư cách là người làm chứng. 		địa.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
18.	1.009444.000.00 .00.H23	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Ngoài số lượng trình báo đường thủy nội địa được quy định nói trên, thuyền trưởng hoặc người lái phương tiện có thể đề nghị xác nhận thêm các bản khác có cùng nội dung, nếu thấy cần thiết. - Đơn đề nghị gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa; - Giấy tờ liên quan đến đất xây dựng cảng, bến thủy nội địa được cơ quan có thẩm quyền gia hạn thời hạn sử dụng. 		Văn bản gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa
19.	2.001218.000.00 .00.H23	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	<ul style="list-style-type: none"> * Hồ sơ công bố vùng hoạt động có dự án đầu tư xây dựng - Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị theo Mẫu; - Bản chính sơ đồ vị trí thiết lập báo hiệu đối với trường hợp vùng hoạt động giáp ranh với vùng 		Quyết định công bố

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
			<p>nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải hoặc sơ đồ bố trí phao và cờ hiệu đối với trường hợp vùng hoạt động không giáp ranh với vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính Phương án bảo đảm an ninh, an toàn, cứu hộ, cứu nạn và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường; - Bản chính bản vẽ hoàn công công trình, bao gồm cả hải đồ hoặc bản đồ thể hiện vị trí. <p>* Hồ sơ công bố vùng hoạt động không có dự án đầu tư xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính Đơn đề nghị theo Mẫu; - Bản chính sơ đồ vị trí thiết lập báo hiệu đối với 		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
20.	1.004036.0000.00 .00.H23	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	<p>trường hợp vùng hoạt động giáp ranh với vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải hoặc sơ đồ bố trí phao và cờ hiệu đối với trường hợp vùng hoạt động không giáp ranh với vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính phương án bảo đảm an ninh, an toàn, cứu hộ, cứu nạn và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường. 		Giấy chứng nhận
20.	1.004036.0000.00 .00.H23	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 5 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT; - Giấy chứng nhận xóa đăng ký của cơ quan đăng ký phương tiện trước đó 		Giấy chứng nhận

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
21.	2.001217.000.00 .00.H23	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc	<p>(bản chính) đối với phương tiện là tàu biển; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu và phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 3 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. - Đơn đề nghị theo Mẫu.</p>		Quyết định công bố đóng vùng hoạt động vui chơi giải trí

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
22.	1.003658.000.00 .00.H23	khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát Thủ tục Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	* Hồ sơ đề nghị công bố hoạt động - Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng, bến thủy nội địa theo mẫu; - Hồ sơ đối với phần thay đổi kết cấu công trình của bến thủy nội địa: + Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng;		Quyết định công bố lại hoạt động cảng (bến) thủy nội địa
23.	2.001215.000.00 .00.H23	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện theo Mẫu; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ bản chính đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.		Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
24.	2.001711.000.00	Thủ tục đăng ký lại phương	* Đối với phương tiện		Giấy chứng nhận

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
	.00.H23	<p>tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật</p>	<p>đăng ký lại do thay đổi tên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp; - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 3 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. <p>* Đối với phương tiện</p>		<p>Đăng ký lại phương tiện</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
			<p>đăng ký lại do thay đổi tính năng kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp; - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 7 - Phụ lục I ban hành 		
25.	1.004002.0000.00 .00.H23	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không			Giấy chứng nhận Đăng ký lại phương tiện

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
26.	2.001214.0000.00 .00.H23	Thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	<p>kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nói; - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. 		Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện vui chơi giải trí dưới nước
		Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	<p>* Trường hợp cần chuyên đăng ký phương tiện sang cơ quan đăng ký phương tiện của địa phương khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị chuyển, nơi đăng ký nêu rõ nơi đăng ký mới và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó. * Trường hợp thay đổi chủ sở hữu phương tiện: 		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
			<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện theo Mẫu; - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó, biên lai hoặc giấy chứng nhận đã nộp phí, lệ phí (nếu có); - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. * Trường hợp thay đổi thông số kỹ thuật: - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện theo Mẫu; - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó, biên lai hoặc giấy chứng nhận đã nộp phí, lệ phí (nếu có); * Trường hợp thay đổi tên phương tiện: - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện theo Mẫu; 		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
27.	1.003970.000.00 .00.H23	Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp trước đó và xuất trình Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 7 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó; - Biên lai nộp lệ phí trước 		Giấy chứng nhận Đăng ký lại phương tiện

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
28.	2.001212.000.00 .00.H23	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	<p>bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.</p> <p>* Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận đăng ký:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo Mẫu, trong đó nêu rõ lý do và chịu trách nhiệm về tính trung thực nội dung khai báo. * Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng: - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo Mẫu và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó. 		Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện vui chơi giải trí dưới nước
29.	1.006391.000.00 .00.H23	Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 8 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT; 		Giấy chứng nhận Đăng ký lại

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
		cấp tỉnh khác	<ul style="list-style-type: none"> - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nói; - Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó. 		
30.	2.001211.000.00 .00.H23	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện theo Mẫu; - Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp 		Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện
31.	1.003930.000.00 .00.H23	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 9 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của 		Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
32.	2.001659.000.00 .00.H23	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	<p>phương tiện ở trạng thái nói.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hỏng. - Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 10 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT. - Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp. - Giấy tờ quy định nêu trên được lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện đối với trường hợp xóa quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 4 Thông tư 75/2014/TT-BGTVT. 		Giấy chứng nhận xóa đăng ký
33.	1.004047.000.00	Thủ tục Đăng ký phương	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký 		Giấy chứng nhận

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
	.00.H23	<p>tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa</p>	<p>phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 4 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi. - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 3 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. 		đăng ký phương tiện

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
I	Lĩnh vực Đường bộ				
1.	DBX001	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tạm thời phần hè phố để tổ chức đám cưới và điểm trông giữ xe phục vụ đám cưới	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố để tổ chức đám cưới (theo mẫu Phụ lục 1 kèm theo Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của UBND tỉnh Hải Dương). - Bản vẽ vị trí mặt bằng đề nghị cấp phép của tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố (theo mẫu Phụ lục 4 kèm theo Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của UBND tỉnh Hải Dương). 		Giấy phép sử dụng tạm thời phần hè phố để tổ chức đám cưới và điểm trông giữ xe phục vụ đám cưới
2.	DBX002	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng tạm thời phần hè phố để tổ chức đám cưới và điểm trông giữ xe phục vụ đám cưới	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố (theo mẫu Phụ lục 3 kèm theo Quy định này). - Giấy phép cũ (bản chính). 		Giấy phép gia hạn
II	Lĩnh vực Đường thủy				

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
3.	1.004088.000.0 0.00.H23	Thủ tục đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 3 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. 		<ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa
4.	1.005040.000.0 0.00.H23	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> * Các giấy tờ phải nộp đối với phương tiện thủy nội địa, tàu cá: - Trình báo đường thủy nội địa theo mẫu * Các giấy tờ phải nộp đối với tàu biển: - Trình báo đường thủy nội địa theo mẫu 		Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa
5.	1.004047.000.0 0.00.H23	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 4 - Phụ lục I ban hành 		Giấy chứng nhận Đăng ký lần đầu đối với phương tiện

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
		thác trên đường thủy nội địa	<p>kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 3 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. 		đang khai thác trên đường thủy nội địa
6.	1.004036.000.0 0.00.H23	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 5 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT - Giấy chứng nhận xóa đăng ký của cơ quan đăng ký phương tiện trước đó (bản chính) đối với phương tiện là tàu biển - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 		Giấy chứng nhận Đăng ký lại phương tiện

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
7.	1.004002.000.0 0.00.H23	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	<p>15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu và phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 3 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. 		Giấy chứng nhận Đăng ký lại phương tiện
			<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 7 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp - Biên lai nộp lệ phí trước bạ 		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
8.	1.003970.000.0 0.00.H23	Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	(bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 7 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi - Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.		Giấy chứng nhận Đăng ký lại phương tiện
9.	1.006391.000.0 0.00H23	Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký	- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 8 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x		Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
10.	1.003930.000.0 0.00.H23	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	<p>15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi</p> <p>- Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó.</p> <p>- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 9 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT</p> <p>- 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi.</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp đổi với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hỏng.</p>		Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
11.	2.001659.000.0 0.00.H23	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	<p>- Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu.</p> <p>- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.</p>		Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa

